

Bản án số: 242/2019/DS-ST

Ngày: 26-6-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Lê Diễm Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Tiến Bình

2. Ông Lê Văn Ngọc

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, trụ sở chính tại: đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lã Ngọc M, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 539/2018/UQ-TTT ngày 23/3/2018) (Ông M vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1972, thường trú tại: đường P, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Bà H vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn do ông Lã Ngọc M đại diện trình bày:

Ngày 18/12/2012, bà Đỗ Thị Kim H ký với nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.103.000 đồng và cộng các khoản phí, phạt là 22.689.497 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 316.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở và cho thời gian nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả số nợ quá hạn cho Ngân hàng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/02/2016, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng bà H vẫn cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Kim H trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 04/4/2019 là 50.422.064 đồng, trong đó: Nợ gốc: 19.103.000 đồng, các khoản phí trễ hạn: 715.376 đồng, phí vượt hạn mức: 200.000 đồng, phí thường niên và rút tiền mặt: 897.000 đồng và nợ lãi trong hạn: 2.090.121 đồng, nợ lãi quá hạn đến 4/4/2019: 27.732.567 đồng. Tổng cộng nợ đến 04/4/2019 là 50.422.064 đồng.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2019, nguyên đơn yêu cầu bà H phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền còn nợ theo số liệu cập nhật đến ngày 26/6/2019 là: 52.446.517 đồng, bao gồm nợ gốc: 22.689.497 đồng, lãi quá hạn là 29.757.020 đồng. Ngoài ra, yêu cầu bà H phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/6/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bất kỳ người nào khác có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn, bà Đỗ Thị Kim H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lã ngọc M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn, bà Đỗ Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:*

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Do bị đơn là bà Đỗ Thị Kim H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận khi ký hợp đồng với nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bà Hương phải trả số tiền còn nợ 52.446.517 đồng, bao gồm nợ gốc: 22.689.497 đồng, lãi quá hạn là 29.757.020 đồng, ngoài ra, yêu cầu bà H phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/6/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP S) khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn – bà Đỗ Thị Kim H. Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, quận Y thì bà H có hộ khẩu thường trú tại phường X, quận Tân Y, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bán nhà đi khỏi địa phương đến nay địa phương không còn quản lý. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn – bà Đỗ Thị Kim H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

### [2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về yêu cầu phải trả số tiền nợ gốc và lãi của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim H không đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng căn cứ vào trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án, căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng ngày 20/11/2012, được phê duyệt ngày 18/12/2012, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định bà Đỗ Thị Kim H được Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng với số tiền được cấp hạn mức là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, bà H đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 19.103.000 đồng. nhưng chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 316.000 đồng vào ngày 20/4/2013, sau đó không trả cho nguyên đơn khoản tiền nào nữa là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo xác nhận của đại diện Ngân hàng TMCP S thì từ ngày 22/02/2016 tổng cộng các khoản tiền bà H còn nợ và phí, phạt là 22.689.497 đồng được chuyển sang nợ quá hạn. Số tiền bà H còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 26/6/2019 là 52.446.517 đồng, bao gồm nợ gốc: 22.689.497 đồng, lãi quá hạn là 29.757.020 đồng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Đỗ Thị Kim H phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2019 là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại điều các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Đỗ Thị Kim H vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để

chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bà H phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Đỗ Thị Kim H thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tổng cộng là 52.446.517 đồng, bao gồm nợ gốc: 22.689.497 đồng, lãi quá hạn là 29.757.020 đồng. Ngoài ra, bà H còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2019 đến khi thanh toán xong các khoản tiền gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết ngày 20/11/2012, được phê duyệt ngày 18/12/2012.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.622.326 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc bà Đỗ Thị Kim H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 52.446.517 (năm mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm mười bảy đồng), bao gồm nợ gốc: 22.689.497 (hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn là 29.757.020 (hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn không trăm hai mươi) đồng. Ngoài ra, bà H còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2019 đến khi thanh toán xong các khoản tiền gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết ngày 20/11/2012, được phê duyệt ngày 18/12/2012.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.622.326 đồng (*hai triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn ba trăm hai mươi sáu*) đồng do bà Đỗ Thị Kim H phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.019.690 (*một triệu không trăm mười chín ngàn sáu trăm chín mươi*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008143 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đỗ Thị Kim H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Lê Diễm Thúy**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Lê Diễm Thúy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Lê Diễm Thúy**